

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ THÁI HOÀ  
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: **16/2021/HS-ST**  
Ngày 27 tháng 4 năm 2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ - TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1 - Ông Cao Viết Mạo

2 - Bà Phan Thị Hương Thanh

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Thái Thị Hà - Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa tham gia phiên tòa:*** Ông Văn Đức Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa - tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13 /2021/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn N T**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 23 tháng 7 năm 1980 tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Quê quán: xã T, huyện T C, tỉnh Nghệ an. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khối T, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn N C - Sinh năm 1945; Con bà Phan Th N - Sinh năm: 1950; vợ Trần Thị N - Đã ly hôn, con: Có một con sinh năm 2008.

Tiền án: 01 tiền án, ngày 01/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (tại bản án số 14/2016/HSST), Nguyễn N T chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/02/2019.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 20/7/2001, bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tại bản án số 200/2001/HSST), Nguyễn N T đã chấp hành xong hình phạt.

- Ngày 17/7/2002, bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 09 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm

đoạt tài sản, tổng hợp hai tội là 18 tháng tù (tại bản án số 282/2002/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/11/2003.

- Ngày 16/12/2004, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tại bản án số 57/HSST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/9/2006.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/9/2020 đến ngày 28/11/2020 thì áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh. Đến ngày 28/01/2021 bị cáo bị bắt tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Trần Thị Th T - Sinh năm: 1975

Luật sư Công ty Luật TNHH S - Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ an.

Vắng mặt ( Có đơn xin vắng mặt )

**- Bị hại:**

1 - Anh Vi Văn S

Sinh ngày: 18 - 5 - 1975.

Trú quán: Bản C - Xã C H - Huyện Q - Tỉnh Nghệ an

Vắng mặt( Có đơn xin vắng mặt )

2 - Anh Phan Mạnh C

Sinh ngày: 22 - 12 - 1995.

Trú quán: Xóm T - Xã N - Huyện N Đ - Nghệ an

Vắng mặt( Có đơn xin vắng mặt )

3 - Võ Thị L

Sinh ngày: 01 - 01 - 1966.

Trú quán: Xóm H - Xã N T- Thị Xã T - Tỉnh Nghệ an

Vắng mặt( Có đơn xin vắng mặt )

**-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**

1 - Anh Nguyễn Hoàng N

Sinh ngày: 19 - 8 - 1983.

Trú quán: Xóm H - Xã N L - Huyện NĐ- Tỉnh Nghệ an

Vắng mặt( Có đơn xin vắng mặt )

2 - Anh Hà Trung H

Sinh năm 2004.

Trú quán: Bản B - Xã C - Huyện Q - Tỉnh Nghệ an

Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho anh Hà Trung H:

Bà Trương Thị D (mẹ đẻ anh Hà Trung H) vắng mặt.

Trú quán: Bản B - Xã Châu Q- Huyện Q - Tỉnh Nghệ an

3 - Anh Bùi Trung H

Sinh năm 1995.

Trú quán: Xóm T- Xã M H - Huyện Q - Tỉnh Nghệ an

Vắng mặt( Có đơn xin vắng mặt )

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn N T là người nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân nên trong thời gian từ ngày 16/7/2020 đến ngày 30/8/2020, Nguyễn N T đã thực hiện 03 vụ trộm cắp trên các địa bàn thị xã T, huyện Q và huyện ND, tỉnh Nghệ An, cụ thể các vụ như sau:

**Vụ thứ nhất:** Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/7/2020, Nguyễn N T đi xe buýt lên khu vực xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An nhằm mục đích để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, T đi đến khu vực chợ Đ, xã C Q, huyện Q thì phát hiện có chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại SIRIUS, màu đen đỏ, biển kiểm soát: 37H1-07xxx của anh Vi Văn S đang dựng ở lề đường để vào chợ mua đồ. Quan sát thấy không có người trông giữ, T đi lại dùng chiếc Vam bằng kim loại hình chữ T mà T chuẩn bị từ trước phá ổ khóa điện của xe mô tô. Sau đó T nổ máy điều khiển xe mô tô chạy về trạm dừng chân số 9 thuộc xã Ng, huyện ND, tại đây T gặp anh Nguyễn Hoàng N và đặt vấn đề với anh N cần bán chiếc xe mô tô trên với số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) và nói xe của người nhà Tdo bị mất giấy tờ đang đợi cấp lại nên anh N tin tưởng đồng ý mua chiếc xe trên của T với số tiền 3.500.000 đồng mà không biết chiếc xe mô tô trên do T trộm cắp mà có, T giao xe mô tô cho anh N và cầm số tiền bán xe để tiêu xài cá nhân hết. Sau khi biết chiếc xe mô tô trên do T trộm cắp được mà có, ngày 23/9/2020 anh Nguyễn Hoàng N đưa chiếc xe trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thái Hòa giao nộp. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thái Hòa đã trưng cầu định giá chiếc xe này và kết quả tại thời điểm bị chiếm đoạt chiếc xe có giá trị 8.000.000 đồng.

**Vụ thứ hai:** Vào khoảng 11 giờ ngày 11/8/2020, Nguyễn N T đi bộ đến khu vực xã N T, huyện ND, tỉnh Nghệ An nhằm mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước nhà anh Phan Mạnh C, trú tại xóm T, xã NT, huyện ND, tỉnh Nghệ An, T phát hiện trong sân nhà anh C có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Wave, màu trắng đen bạc, biển kiểm soát: 37G1-59XXX của anh Phan Mạnh C đang dựng ở đó, quan sát thấy không có người ở nhà, T dùng Vam phá khóa ổ điện của xe mô tô rồi nổ máy điều khiển đi lên khu vực cổng chào 32, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Tại đây, T gặp anh Hà Trung H sinh năm 2004, trú tại Bản B, xã C, huyện Q, T đặt vấn đề và nhờ anh H cầm hộ chiếc xe trên với số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) và nói là xe của mẹ, quên cầm giấy tờ rồi hẹn ngày mai sẽ cầm giấy tờ lên cho anh H, tin tưởng T nên anh H cầm hộ chiếc xe trên cho T với số tiền 3.000.000 đồng mà không biết chiếc xe mô tô trên do T trộm cắp mà có. Sau khi cầm cớ xe, T lấy tiền và đi xe buýt quay về nhà tiêu xài hết số tiền trên. Sau khi biết chiếc xe mô tô trên do T trộm cắp, ngày 20/9/2020 anh H đã tự nguyện giao nộp chiếc xe trên cho Công an thị xã Thái Hòa. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thái Hòa đã trưng cầu

định giá chiếc xe này và kết quả tại thời điểm bị chiếm đoạt chiếc xe có giá trị 10.000.000 đồng.

**Vụ thứ ba:** Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/8/2020, Nguyễn N T một mình đi bộ đến xóm H, xã N T, thị xã T dùng vạm phá ổ khóa điện trộm cắp một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Wave, màu xám đen bạc biển kiểm soát: 37H1-57xxx của chị Võ Thị L sinh năm 1966, trú tại xóm H L, xã NT, thị xã T, tỉnh Nghệ An đang dừng ở lề đường quốc lộ 48 trước nhà. Sau đó T điều khiển xe mô tô trên đi lên khu vực cổng chào xx, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Tại đây, T gặp anh Bùi Trung H (sinh năm 1995, trú tại xóm T, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An là người quen của T), sau khi nói chuyện với nhau, T nhờ H cầm cố chiếc xe trên với số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) và nói với H là xe của người nhà T, không cầm theo giấy tờ mà hẹn ngày mai cầm lên cho anh H, do tin tưởng T nên anh H cầm chiếc xe trên cho T với số tiền 3.000.000 đồng. Sau khi cầm cố chiếc xe nói trên, T quay về nhà tiêu xài hết số tiền trên. Ngay sau đó, chị L phát hiện bị mất trộm chiếc xe mô tô và biết T là người trộm chiếc xe của mình nên chị L đã làm đơn trình báo đến Công an thị xã T. Sau khi biết chiếc xe mô tô trên do T trộm cắp được mà có, ngày 02/9/2020 anh Bùi Trung H đã tự nguyện giao nộp chiếc xe trên cho Công an thị xã T. Ngày 07/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã trưng cầu định giá chiếc xe này và kết quả tại thời điểm bị chiếm đoạt chiếc xe có giá trị 12.000.000 đồng.

Như vậy, tổng trị giá tài sản mà Nguyễn N T chiếm đoạt là: **30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)**.

Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan tiến hành tố tụng thị xã Thái Hòa phát hiện bị can Nguyễn N T có dấu hiệu của bệnh lý tâm thần. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thái Hòa đã trưng cầu giám định pháp y về tâm thần đối với Nguyễn N T.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tâm thần số 05 ngày 08/01/2021 của Phân viện pháp y tâm thần Bắc miền trung thuộc Viện pháp y tâm thần trung ương - Bộ y tế kết luận: Trước trong khi thực hiện các hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” từ ngày 16/7/2020 đến ngày 30/8/2020, Nguyễn N T bị rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng các chất gây ảo giác với hội chứng nghiện/ nhiễm HIV, theo phân loại Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F16.2/B24. Sau khi thực hiện các hành vi phạm tội như đã nêu trên và tại thời điểm giám định, Nguyễn N T bị rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng các chất gây ảo giác với hội chứng nghiện/ nhiễm HIV, theo phân loại Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F16.2/B24.

Tại các thời điểm nêu trên Nguyễn N T đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 24/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn N T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Thái Hoà giữ nguyên quan điểm như đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 38; Điều g, h khoản 1, Điều 52; Điều s Khoản 1 Điều 51- Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn N T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”. Đề nghị xử phạt Nguyễn N T từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Bị hại không yêu cầu về bồi thường dân sự nên không xem xét, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo trả lại tiền đã mua và cầm cố xe mô tô nên miễn xét, đề nghị tịch thu tại bị cáo T tổng số tiền 9.500.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước vì đây là tiền T thu lợi bất chính qua việc bán và cầm cố xe máy trộm cắp được. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo tranh luận việc đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo với mức hình phạt từ 30 tháng đến 36 tháng tù là nặng. Đại diện viện kiểm sát đối đáp, Viện kiểm sát đã xem xét và áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo và đề nghị mức hình phạt như vậy là phù hợp. Bị cáo không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: “*Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt*”.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thái hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Thái hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra vụ án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, từ đó xác định được từ ngày 16/7/2020 đến ngày 30/8/2020, Nguyễn N T đã thực hiện 03 vụ trộm cắp trên các địa bàn huyện Q, huyện N Đ và thị xã T tỉnh Nghệ An, cụ thể các vụ như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 12 giờ ngày 16/7/2020, Nguyễn N T đi xe buýt lên khu vực chợ Đ, xã C, huyện Q trộm một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại SIRIUS, màu đen đỏ, biển kiểm soát: 37H1-07xxx của anh Vi Văn S. Sau đó T chạy xe về trạm dừng chân số 9 thuộc xã N, huyện NĐ bán chiếc xe trộm cắp được cho anh Nguyễn Hoàng N với giá 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) và nói xe

của người nhà Tdo bị mất giấy tờ đang đợi cấp lại. Chiếc xe được định giá có giá trị 8.000.000đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 11 giờ ngày 11/8/2020, Nguyễn N T đi bộ đến trước nhà anh Phan Mạnh C, trú tại xóm T, xã N T, huyện ND, tỉnh Nghệ An trộm một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Wave, màu trắng đen bạc, biển kiểm soát: 37G1-595xx của anh Phan Mạnh C rồi đi lên khu vực cổng chào xx, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An gặp anh Hà Trung H và nhờ anh H cầm hộ chiếc xe trên với số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) và nói là xe của mẹ, quên cầm giấy tờ rồi hẹn ngày mai sẽ cầm giấy tờ lên cho anh H. Chiếc xe này được định giá có giá trị 10.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/8/2020, Nguyễn N T một mình đi bộ đến xóm HL, xã NT, thị xã T dùng vạm phá ổ khóa điện trộm cắp một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Wave, màu xám đen bạc biển kiểm soát: 37H1-57xxx của chị Võ Thị L đang dựng ở lề đường quốc lộ 48 trước nhà. Sau đó T điều khiển xe mô tô trên đi lên khu vực cổng chào xx, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Tại đây, T gặp anh Bùi Trung H và nhờ H cầm hộ chiếc xe trên với số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) và nói với H là xe của người nhà T, không cầm theo giấy tờ mà hẹn ngày mai cầm lên cho anh H, chiếc xe này được định giá có giá trị là 12.000.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản mà Nguyễn N T chiếm đoạt có giá trị 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Tại bản kết luận giám định pháp y về tâm thần số 05 ngày 08/01/2021 của Phân viện pháp y tâm thần Bắc miền trung thuộc Viện pháp y tâm thần trung ương - Bộ y tế kết luận: Trước trong khi thực hiện các hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” từ ngày 16/7/2020 đến ngày 30/8/2020, Nguyễn N T bị rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng các chất gây ảo giác với hội chứng nghiện/ nhiễm HIV, theo phân loại Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F16.2/B24. Sau khi thực hiện các hành vi phạm tội như đã nêu trên và tại thời điểm giám định, Nguyễn N T bị rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng các chất gây ảo giác với hội chứng nghiện/ nhiễm HIV, theo phân loại Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F16.2/B24.

Tại các thời điểm nêu trên Nguyễn N T đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại phiên tòa Nguyễn N T khẳng định khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình tốt, không có vấn đề gì về tâm thần, nhận thức và điều khiển hành vi. Như vậy T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Như vậy có đủ cơ sở kết luận Nguyễn N T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, phạm vào khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tâm lý hoang mang cho người dân trong việc quản lý tài sản của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có nhân thân xấu và có hai tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên và tái phạm quy định tại điểm g, h khoản 2 điều 52 BLHS nên cần xét xử nghiêm

khắc. Tuy nhiên cũng xét cho bị cáo thật thà khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 - Bộ luật Hình sự. Nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt tuy nhiên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay xét thấy bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản gì nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

Đối với Nguyễn Hoàng N, Hà Trung H, và Bùi Trung H đã có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tuy nhiên khi mua và nhận cầm cố tài sản những người này không biết các tài sản đó là do Nguyễn N T trộm cắp mà có, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại gồm anh Vi Văn S, anh Phan Mạnh C và chị Võ Thị L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, quá trình điều tra không có yêu cầu gì về việc bồi thường nữa. Tại phiên tòa hôm nay những người này đều vắng mặt nên sẽ giải quyết việc bồi thường bằng một vụ án khác khi những người này có yêu cầu.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm anh Nguyễn Hoàng N, anh Hà Trung H và anh Bùi Trung H quá trình điều tra không yêu cầu bị cáo Nguyễn N T phải hoàn trả lại tổng số tiền 9.500.000 đồng mà họ đã bỏ ra để mua và cầm cố các xe mô tô mà T trộm cắp được. Tại phiên tòa hôm nay những người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan đều vắng mặt nên sẽ giải quyết việc bồi thường bằng một vụ án khác khi những người này có yêu cầu. Không truy thu để sung vào ngân sách nhà nước tại bị cáo T số tiền 9.500.000 đồng này..

[6] - Về vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 (Một) xem ô tô nhãn hiệu YAMAHA loại SIRIUS, màu đen đỏ, biển kiểm soát: 37H1-07xxx, đã qua sử dụng.

+ 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Wave, màu trắng đen bạc, biển kiểm soát: 37G1-59xxx, đã qua sử dụng.

+ 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Wave, màu xám đen bạc, biển kiểm soát: 37H1-57xxx, đã qua sử dụng.

Số vật chứng trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thái Hòa đã trả lại cho các chủ sở hữu là anh Vi Văn S, anh Phan Mạnh C và chị Võ Thị L là đúng nên miễn xét

Đối với vật chứng là chiếc vạm phá khóa bằng kim loại, hình chữ T một đầu được đập bẹp nhọn dài khoảng 5cm, sau khi phạm tội Nguyễn N T đã vứt bỏ không thu giữ được nên miễn xét.

[7] Về án phí : Cần buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ khoản 1, Điều 173; Điều 38; Điểm g, h khoản 1, Điều 52; Điểm s Khoản 1 Điều 51 - Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn N T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.Xử phạt Nguyễn N T 30 ( Ba mươi ) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/01/2021 nhưng được trừ đi thời gian Tđã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/9/2020 đến ngày 28/11/2020.

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án). Bị cáo Nguyễn N T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ an trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ an trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người bị hại
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Cơ quan Công an thị xã Thái Hòa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đình Sơn**



